Tương Ưng Ác Ma (Māra Saṃyutta)

Kinh Tương Ưng Bộ (VNC PHVN, 2020)

4.TƯ0WGƯNGÁCMA (MÃRASAMYUTTA)

L PHẨM THỨ NHẤT (R4THAMAK4GGA)

L KINH KHỔ HẠNH (Tapokammasutta)12(S I. 103)
137. Như vầy tôi nghe.
Một thòi, Thế Tôn ở Uruvelã bên bờ sông Neranjara, dưới gốc cây Ajapala
Nigrodha, khi Ngài vừa giác ngộ.
Rồi Thế Tôn, trong khi thiền tịnh độc cu, tư tưởng sau đây được khởi lên:
"Thật sự Ta được giải thoát khỏi khổ hạnh ấy. Tốt lành thay, thật sự Ta được giải thoát khỏi khổ hạnh không liên hệ đến lợi ích ấy! Tốt lành thay, Ta kiên trì5 chánh niệm, chứng đạt B&dề!"
Rồi Ác ma, với tâm tư của mình biết được tâm tư của Thế Tôn, liền đi đến r rT^l rm /\
1 r 1 •
...
-1- • . . f
1 /V i 5*1^ FT11 r-1-ĩ /\
Thê Tôn; sau khi đen nói lên bài kệ này với The Tôn:
Từ bỏ pháp khổ hạnh,
Giúp thanh niên trong sạch,
Không tịnh, nghĩ mình tịnh5
Đi ngược thanh tịnh đạo.
Rồi Thế Tôn biết được: "Đây là Ác ma", lin nói lên bài kệ với Ác ma:
Biết được pháp khổ hạnh,
Được xem là bất tử,2
Pháp ấy không lợi ích,
Không đem lợi ích nào,
Như chèo và bánh lái,
Chiếc thuyền trên đất cạn.3
Giới, Định và Trí tuệ9
Con đường hướng Chánh giác,
Ta tu tập hạnh ấy,
Đạt được tối thắng tịnh.
1 Bản tiếng Anh của PTS: Penance and Works, nghĩa là Khổ hạnh và nghiệp. 2 Chủ giải viết là Amaram thế cho Aparam. Tu khổ hạnh để được bất tử. 3 Ngài Buddhaghosa viết là Dhammani, dịch là khu rừng không có nước. Phiyãritta: Chèo và bánh lái.

124 KINH TƯƠNG ƯNG Bộ I. THIÊN CÓ KỆ

Này kẻ Tử ma kia,4 Ông bị bại trận rồi. Rồi Ác ma biết được: “Thế Tôn đã biết ta, Thiện Thệ đã biết ta", buồn khổ? thất vọng, liền biến mat tại chỗ ấy. II. KINH VOI CHÚA XUẤT HIỆN (Hatthirajavannasutta)56(S. I. 103) 138. Như vầy tôi nghe. Một thời, Thế Tôn ở tại Uruvelã, bên bờ sông Neranjara, dưới cây Ajapala Nigrodha, khi Ngài vừa giác ngộ. Lúc bấy giờ, Thế Tôn đang ngồi ngoài trời, trong bóng đêm tối5 và trời đang mưa từng hột một. Rồi Ác ma muốn khiến Thế Tôn sợ hãi, hoảng sợ, lông tóc dựng ngược, liền biến hình thành con voi chúa to lớn và đi đến Thế Tôn. Và đầu con voi ví như hòn đá đen lớn,6 ngà của nó ví như bạc trắng tinh, vòi của nó ví như đầu cái cày lớn. Thế Tôn biết được: “Dây là Ác ma", liền nói lên bài kệ với Ác ma: Ông luân hồi dài dài5 Hình thức tịnh, bất tịnh. , \ / Thôi vừa rôi? Ac ma, Ông đã bị bại trận. ,Rồi Ác ma biết được: "Thế Tôn đã biết ta, Thiện Thệ đã biết ta", buồn khổ, thất vọng? liền biến mất tại chỗ ấy.

III. KINH TỊNH (Subhasutta)(y I. 104)

139. Như vầy tôi nghe.

Một thời, Thế Tôn ở tại Uruvelã, bên bờ sông Nerafijara, dưới cây Ajapala

Nigrodha, khi Ngài vừa giác ngộ. Lúc bấy giờ? Thế Tôn đang ngồi ngoài trời, trong bóng đêm tối, và trời đang mưa từng hột một.

Rồi Ác ma muốn khiến Thế Tôn sợ hãi, hoảng sợ, lông tóc dựng ngược, liền đi aen The Ton.

Sau khi đến, hiện lên những hình tướng cao, thấp, tịnh, bất tịnh, không xa

FT11 rr\ -ị

A i • /-V

Thê Tôn bao nhiêu.

Rồi Thế Tôn biết được: “Bây là Ác ma", liền nói lên bài kệ với Ác ma:

Ông luân hồi dài dài,

Hình thức tịnh, bất tịnh.

. . ị

Thôi vừa rôi? Ac ma,

Ông đã bị bại trận.

4Xem5.1. 71 (kinh 115Ởtrước). 5 Bản tiếng Anh của PTS: The Wonder Elephant, nghĩa là Con voi kỳ diệu. 6 Aritthaka'. Một loại đá màu xám xanh hay nâu.

Những vị thân, khẩu, ý?

Khéo hộ trì chế ngu,

Này kẻ Ác ma kia,

Những vị ấy như vậy?

Không bị ông chi phối,

Không phải đệ tử ông.

Rồi Ác ma biết được: “Thế Tôn đã biết ta, Thiện Thệ đã biết ta", buồn khổ?

thất vọng, liền biến mất tại chỗ ấy.

IV. KINH BẪY SẬP THỨ NHẤT (PaḶhamamārapāsasuttà) (S. L 105)

140. Như vầy tôi nghe.

Một thời, Thế Tôn ở tại Bārānasī (Ba-la-nại)? Isipatana (chư thiên đọa xứ),

LỘC Uyển. Rồi Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo:

Này các Tỷ-kheo!

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

r r r

Các vị Ty-kheo ay vang dap The Ton. The Ton nói như sau:

Này các Tỷ-kheo, chính nhờ như lý tác ý, chính nhờ như lý chánh tinh cần, Ta chứng đạt Vô thượng giải thoát, Ta chứng ngộ Vô thượng giải thoát.

Vậy này các Tỷ-kheo, các ông cũng phải với như lý tác ý, như lý chánh tinh cần, chứng đạt Vô thượng giải thoát, chứng ngộ Vô thượng giải thoát.

Rồi Ác ma đi đến Thế Tôn; sau khi đến, nói lên bài kệ với Thế Tôn:

Ngài còn bị trói buộc,
Trong bẫy sập của ma5
Bởi những dây dục lạc,7
Cả thiên giới, nhân giới.
Ngài đang bị cột chặt,
Trong triền phược của ma,
Này vị Sa-môn kia,
Ngài chưa thoát khỏi ta.

[Thế Tôn:]

Ta đã được giải thoát,
Khỏi bẫy sập của ma,
Thoát khỏi dây dục lạc5
Cả thiên giới, nhân giới.
Ta đã được giải thoát,
Khỏi triền phược của ma,
Này kẻ tử ma kia,
Ông đã bị bại trận.

7 SA. I. 172: Kāmagunasankhātā (cái gọi là dục lạc).

126 KINH TƯƠNG ƯNG Bộ I. THIÊN CÓ KỆ

Rồi Ác ma biết được: “Thế Tôn đã biết ta, Thiện Thệ đã biết ta", buồn khổ, thất vọng, liền biến mat tại chỗ ấy. V. KINH BẪY SẬP THỨ HAI (Dutìyamārapāsasutta) (5. L 105)

141. Một thời, Thế Tôn trú ở Bārānasī (Ba-la-nại), tại Isipatana (chư thiên đọa xứ), Lộc Uyển. Ở dấy, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo: -Này các Tỷ-kheo! - Thưa vâng, bạch Thế Tôn. Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau: Này các Tỷ-kheo, Ta đã được giải thoát khỏi tất cả bẫy sập ở thiên giới và nhân giới. Này các Tỷ-kheo? các ông cũng được giải thoát khỏi tất cả bẫy sập ở thiên giới và nhân giới. Này các Tỷ-kheo, hãy du

hành vì hạnh phúc cho quần chúng, vì an lạc cho quần chúng, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho chư thiên và loài người. Chớ có đi hai người một chỗ. Này các Tỷ-kheo, hãy thuyết pháp sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có văn5 có nghĩa! Hãy tuyên thuyết Phạm hạnh hoàn toàn viên mãn thanh tịnh! Có các chúng sanh, sanh ra ít nhiễm bụi đời, nếu không được nghe pháp sẽ đi đến hoại diệt. Họ sẽ trở thành những vị thâm hiểu Chánh pháp.8 Này các Tỷ-kheo5 Ta sẽ đi đến Ưruvelã, thị trấn Senãnigama để thuyết pháp. Rồi Ác ma đi đến Thế Tôn; sau khi đến, nói lên bài kệ với Thế Tôn: Ngài còn bị trói buộc, Trong bẫy sập của ma, Bởi những dây dục lạc, Cả thiên giới, nhân giới. Ngài đang bị cột chặt, Trong triền phược của ma, Này vị Sa-môn kia, Ngài chưa thoát khỏi ta. [Thế Tôn:] Ta đã được giải thoát, Khỏi bẫy sập của ma, Thoát khỏi dây dục lạc5 Cả thiên giới, nhân giới. Ta đã được giải thoát, Khỏi triền phược của ma, Này kẻ Tử ma kia, Ông đã bị bại trận. Rồi Ác ma biết được: “Thế Tôn đã biết ta, Thiện Thệ đã biết ta”, buồn khổ5 thất vọng5 liền biến mất tại chỗ ấy.

8 Xem II. 32.

VI. KINH CON RẮN (Sappasutta) (5.1. 106) 142. Như vầy tôi nghe. Một thời, Thế Tôn ở Rajagaha, VeẸuvana, tại chỗ nuôi dưỡng các con sóc. Lúc bấy giờ5 Thế Tôn đang ngồi ngoài trời, trong bóng đêm tối5 và trời đang mưa từng hột một. Rôi Ac ma muôn khiên Thê Tôn sợ hãi, hoảng sợ5 lông tóc dựng ngược, bèn biến thành con đại xà vương và đi đến Thế Tôn. Thân của nó to lớn ví như một chiếc thuyền đẽo ra từ một thân cây. Cái mang của nó ví như cái khay đan của người nấu rượu. Mắt của nó ví như cái đĩa bằng đồng của nước Kosala.9 Lưỡi của nó le ra từ miệng ví như mũi tên chớp sáng lòe khi trời mưa gió sấm sét. Tiếng hơi thở vô, hơi thở ra của nó ví như bệ thổi của người thợ rèn. Rồi Thế Tôn biết: "Dây là Ác ma”liền nói lên bài kệ này với Ác ma: Quý thay bậc Mâu-ni, Sống trong nhà không tịch, Biết chế ngự tự ngã, Tại đây vị ây trú, sống từ bỏ tất cả, Với hạnh tu tương xứng. Nhiều loại thú bộ hành, Nhiều sự vật khủng khiếp, Nhiều ruồi, muỗi, độc xà, Không mảy may rung động5 Sợi lông bậc Mâu-ni, Sống trong nhà không tịch. Dầu trời nứt, đất động, Dầu muôn loài khủng bố, Dầu bị giáo, dao, tên, Quang ném vào ngực Ngài, Chư Phật không tạo nên5 Những căn cứ sanh y.10 Rồi Ác ma biết được: "Thế Tôn đã biết ta, Thiện Thệ đã biết ta”, buồn khổ5 thất vọng, liền biến mất tại chỗ ấy.

VII. KINH THỤY MIÊN (SupatỈsuttă) (5.1. 107) 143. Một thời, Thế Tôn ở Rajagaha, VeẸuvana, tại chỗ nuôi dưỡng các con sóc. Rồi Thế Tôn, sau khi đã đi kinh hành ngoài trời một phần lớn của đêm? khi

9 Chủ giải: Như cái đĩa của Vua Pasenadi dùng. 10 Ngài Buddhaghosa giải thích sanh y là năm uẩn.

đêm đã gân mãn, Ngài rửa chân, bước vào tinh xá và năm xuông phía hông bên phải theo thế nằm của con sư tử, hai chân gác lên nhau, 11 chánh niệm tỉnh giác và nghĩ đến lúc thức dậy.

Roi Ac ma đi đen Thê Ton; sau khi đên5 nói lên bài kệ với Thê Tôn:
Sao Ngài còn năm ngiỉ,
Sao Ngài vẫn nằm ngủ,
Sao Ngài ngủ như vậy?
Như kẻ chết nằm co?11 12
Nghĩ rằng nhà trống không,
Nên Ngài ngủ như vậy,
Sao Ngài ngủ như vậy,
Khi mặt trời đã mọc?
[Thế Tôn:]
Khi không còn tham ái,
Với lưới triền, nọc độc,
Người vậy được giải thoát,
Không bị dẫn nơi nào.
Ác ma! Bậc Giác Ngộ,
Mọi sanh y diệt tận,
Vị ấy nếu có ngủ?
Các ông làm được gì?
Rồi Ác ma biết được... liền biến mất tại chỗ ấy.
VIII. KINH HOAN HỶ (Nandatisutía) (5.1. 107)
144. Như vầy tôi nghe.
Một thời, Thế Tôn ở Sãvatthi, Jetavana, tại vườn ông Anãthapindika.
Rồi Ác ma đi đến Thế Tôn; sau khi đến, nói lên bài kệ này trước mặt Thế Tôn:
Cha sung sướng vì con,
Người chăn sướng vì bò,
Người sướng vì sanh y,
Không sanh y không sướng.
[Thế Tôn:]
Cha sầu vì con cái,
Người chăn sầu vì bò,
Người sầu vì sanh y,
Không sanh y không sâu.
Rồi Ác ma biết được: “Thế Tôn đã biết ta5 Thiện Thệ đã biết ta”, buồn khổ, thất vọng, liền biến mat tại chỗ ấy.
11 Xem s. I. 27 (kinh 38 ở trước). 12 SA. I. 175 viết là dubbhago, nghĩa là người bị không may như chết hay bất tỉnh.

4. TƯƠNG ƯNG ÁC MA 129

IX. KINH TUỔI THỌ THỨ NHẤT (PaỊhamaãyusutta) (5.1. 108) 145. Như vầy tôi nghe. Một thời, Thế Tôn ở Rặjagaha, tại Trúc Lâm, chỗ nuôi dưỡng các con sóc. Ở đấy, Thế

Tôn gọi các Tỷ-kheo: Này các Tỷ-kheo! - Thưa vâng, bạch Thế Tôn. Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau: Này các Tỷ-kheo, ngắn ngủi thay là tuổi thọ loài người ở đời này, rồi phải ra đi trong tương lai! Hãy làm điều lành! Hãy sống Phạm hạnh! Không có gì sanh ra lại không bị tử voiiẹ! Này các Tỷ-kheo, người sống lâu chỉ có một trăm năm, hoặc ít hơn, hoặc nhiêu hơn. Rồi Ác ma đi đến Thế Tôn; sau khi đến, nói lên bài kệ với Thế Tôn: Loài người thọ mạng dài? Người lành chớ âu lo, Bú sữa no, hãy s6ng, Tử vong đâu có đến. [Thế Tôn:] Loài người thọ mạng ngăn? Người lành phải âu lo, Như cháy đàu,13 hãỵ sống, Tử vong rồi phải đến. Rồi Ác ma biết được: "Thế Tôn đã biết ta, Thiện Thệ đã biết ta", buồn khổ, thất vọng, liền biến mat tại chỗ ấy. X. KINH TUỔI THỌ THỨ HAI (Dutìyaãyusutta) (5.1. 108) 146. Như vầy tôi nghe. Một thời, Thế Tôn ở Rãjagaha? tại Trúc Lâm, chỗ nuôi dưỡng các con sóc. Tại day, The Tôn nói như sau: Này các Tỷ-kheo, ngắn ngủi thay là tuổi thọ loài người ở đời này, rồi phải ra đi trong tương lai! Hãy làm điều lành! Hãy sống Phạm hạnh! Không có gì sanh ra lại không bị tử vong! Này các Tỷ-kheo5 người sống lâu chỉ có một trăm năm? hoặc ít hơn, hoặc nhiều hơn. Rồi Ác ma đi đến Thế Tôn; sau khi đến? nói lên bài kệ này với Thế Tôn: Ngày đêm không trôi qua, Thọ mạng không châm dứt, Thọ mạng người xoay vần, Như vành theo trục xe.

13 Xem s. I. 13 (kinh 21 ở trước).

130 KINH TƯƠNG ƯNG BỘ I. THIÊN CÓ KỆ

[Thế Tôn:]
Ngày đêm có trôi qua,
Thọ mạng có chấm dứt,
Mạng người phải khô cạn,
Như suối nhỏ đầu non.
Rồi Ác ma biết được: “Thế Tôn đã biết ta, Thiện Thệ đã biết ta", buồn khổ?
thất vọng, liền biến mất tại chỗ ấy.
4. TƯƠNG ƯNG ÁC MA]31

IL PHẨM THỨ HAI (DUTIYAVAGGA)

I. KINH HÒN ĐÁ (Pãsãnasutta) (5.1. 109) 147. Một thòi, Thế Tôn trú ở Rajagaha (Vương Xá), trên Gijjhakuta (núi Linh Thứu). Lúc bấy giờ5 Thế Tôn ngồi giữa trời, trong bóng đêm tối5 và trời mưa từng hột một. Rồi Ác ma muốn làm Thế Tôn sợ hai, hoảng sợ5 lông tóc dựng ngược, liền đi đến Thế Tôn; sau khi đến5 cho nổ tung những tảng đá lớn không xa Thế Tôn bao nhiêu. Rồi Thế Tôn biết được: "Đây là Ác ma", liền nói bài kệ với Ác ma: Dầu ông làm chấn động, Toàn bộ núi Linh Thứu, Cũng không làm rung động, Bậc Giác Ngộ, Giải Thoát. Rồi Ác ma biết được: “Thế Tôn đã biết ta, Thiện Thệ đã biết ta”, buồn khổ5 that vọng, liên biên mât tại chô ây. II. KINH CON SƯ TỬ (Kinnusĩhasutta) (5.1. 106) 148. Một thời, Thế Tôn trú ở Sãvatthi, Jetavana5 tại vườn ông Anãthapindika. Lúc bấy giờ, Thế Tôn xung quanh có đại chúng đoanh vây? đang thuyết pháp. Rồi Ác ma suy nghĩ: "Sa-môn Gotama này xung quanh có đại chúng đoanh vây, đang thuyêt pháp. Vậy ta hãy đi đên Sa-môn Gotama và làm mờ măt đại chúng

ấy.” Roi Ac ma di den The Ton; sau khi đen, nói len bài kệ nay với The Ton: Sao Ngài lại rống lên5 Rống như loài sư tử, Vô úy không sợ hãi, Trước hội chúng đông đảo? Nay Ngài có địch thủ? Chớ nghĩ Ngài thắng trận! [Thế Tôn:] Bậc Đại Hùng rống lên, Vô úy trước đại chúng,

Như Lai chứng mười lực?14 Vượt tham ái ở đời.15 Rồi Ác ma biết được: a4Thế Tôn đã biết ta, Thiện Thệ đã biết ta”, buồn khổ, thất vọng, liền biến mất tại chỗ ấy.

III. KINH PHIẾN ĐÁ (Sakalikasutta) (5.1. 110) 149. Như vầy tôi nghe. Một thời, Thế Tôn ở Rậjagaha (Vương Xá)? tại vườn nai Maddakucchi. Lúc bấy giờ? chân Thế Tôn bị miểng đá gây thương tích.16 Thế Tôn cảm xúc khốc liệt5 toàn thân đau đớn, nhói đau, đau nhức mãnh liệt5 không thích thú, không vừa ý. Và Thế Tôn chánh niệm tỉnh giác, nhẫn chịu không để tâm tư buồn nản. Rồi Thế Tôn gấp y Tăng-già-lê lại làm bốn, nằm nghiêng bên phải theo thế nằm của con sư tử, chân này gác lên chân kia, chánh niệm? tỉnh giác. Rồi Ác ma đi đến Thế Tôn; sau khi đến? nói lên bài kệ này với Thế Tôn: Sao Ngài uể oải nằm, Hay tìm thơ, tìm vận? Phải chăng việc sai biệt, Không chờ đợi Ngài làm?17 Phải một mình cô độc? Trên ghê giường năm? ngôi? Với gương mặt ngái ngủ, Sao Ngài ngủ như vậy? [Thế Tôn:] :

Ta không uể oải nằm?
Không tìm tho, tìm vận?
Mục đích Ta đã đạt,
Đâu có sâu muộn gì!
Ta nằm ngồi một mình,
Trên ghế giường vắng lặng,
Yên tĩnh Ta nằm nghỉ,
Tâm từ thương chúng sanh.
Những kẻ ngực bị đâm5
Hôn hên, tim don dap, vẫn tìm được giấc ngủ,
Dầu bị thương tích nặng.
Sao Ta lại không ngủ,
Khi không bị thương tích.

14 Mười lực được đề cập trong M. L 69f; 4 V. 33f.
15 Xem s. I. 1 (kinh 1 ở trước).
16 Xem s. I. 27 (kinh 38 ở trước).
17 Xem 4 III. 59, 62.

Khi thức không âu lo,
Khi ngủ chẳng sợ hãi?
Ngày đêm không khởi lên
Phiền não bận lòng Ta.

Ta không thấy tai hại
Một chỗ nào trên dòi,
Do vậy Ta nằm nghỉ,
Tâm từ thương chúng sanh.
Rồi Ác ma biết được: uThế Tôn đã biết ta, Thiện Thệ đã biết ta", buồn khổ?
thất vọng, liền biến mất tại chỗ ấy.
IV. KINH THÍCH HỢP (Patìrũpasutta) (S. I. 111) 150. Một thời, Thế Ton trú ở Kosala, tại một làng Bà-la-môn tên là Ekasãlã. Lúc bấy giờ? Thế Tôn xung quanh có đại chúng cư sĩ đoanh vây, đang thuyết pháp. Rồi Ác ma suy nghĩ: uSa-môn Gotama này, xung quanh có đại chúng cư sĩ đoanh vây, đang thuyết pháp. Vậy ta hãy đi đến Sa-môn Gotama và làm mờ mắt đại chúng này." Rồi Ác ma đi đến Thế Tôn; sau khi đến? nói lên bài kệ với Thế Tôn: Thật không chút thích hợp, Để Ngài giảng dạy người, Giữa người thuận, kẻ nghịch, Chớ dính vào việc ấy.18 [Thế Tôn:] Với lòng từ, thương tưởng, Bậc Giác Ngộ dạy người, Giữa người thuận, kẻ nghịch, Như Lai chơn giải thoát. Rồi Ác ma biết được: "Thế Tôn đã biết ta, Thiện Thệ đã biết ta", buồn khổ, thất vọng, liền biến mất tại chỗ ấy.

V KINH Ý (Mãnasasutta) (5.1. 111)
151. Như vầy tôi nghe.
Một thời5 Thế Tôn trú ở Sãvatthi, Jetavana, tại vườn ông Anãthapindika.
Rồi Ác ma đi đến Thế Tôn; sau khi đến, nói lên bài kệ với Thế Tôn:
Mọi hành tung của ý?
Là bẫy sập trên không,
Chính với bẫy sập ấy,
Ta trói buộc lấy Ngài,
18 SA. I. 177 viết ỉaggi, nghĩa ỉà không rơi vào giữa thuận hay nghịch, giữa tham đắm hay ác cảm.

Này vị Sa-môn kia, Ngài chưa thoát khỏi ta. [Thế Tôn:] Sắc, thanh, vị, hương, xúc5 Làm tâm ý ưa thích, Ta không ưa muốn chúng, Ta vượt thoát ngoài chúng. Này kẻ tử ma kia, Ông đã bị bại trận. Rồi Ác ma biết được: "Thế Tôn đã biết ta, Thiện Thệ đã biết ta", buồn khổ? that vọng? liên biên mât tại chô ây. VI. KINH BÌNH BÁT (Pattasutta) (5.1. 112) 152. Nhân duyên tại Sãvatthi. Lúc bấy giờ9 Thế Tôn đang thuyết pháp cho các Tỷ-kheo về năm thủ uẩn; khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ. Và các Tỷ-kheo ây hêt sức chú tâm, hêt sức chú ý? tập trung mọi tâm tư? lăng tai nghe pháp.19 Rồi Ác ma suy nghĩ: "Sa-môn Gotama này đang thuyết pháp cho các Tỷkheo vê năm thủ uân; khích lệ? làm cho phân khởi, làm cho hoan hỷ. Và các Tỷ-kheo ây hêt sức chú tâm? hêt sức chú ý? tập trung mọi tâm tư, lăng tai nghe pháp. Vậy ta hãy đi đến Sa-môn Gotama và làm mờ măt các Tỷ-kheo Lúc bấy giờ, có nhiều bình bát được đặt ra ngoài trời để phơi cho khô. Rồi Ác ma biến hình thành con bò đực và đi đến các bình bát ấy. Rồi một Tỷ-kheo nói với một Tỷ-kheo khác: Này Tỷ-kheo5 Tỷ-kheo5 con bò đực này sẽ làm bể các bình bát. Khi nghe nói vậy, Thế Tôn nói với các Tỷ-kheo ấy: Này Tỷ-kheo? nó không phải

con bò đực. Nó chính là Ac ma muôn đên làm mờ mắt các ông. Và Thế Tôn biết được: "Bây là Ác ma", liền nói lên bài kệ cho Ác ma: sắc? thọ, tưởng, hành, thức, Cái ấy không phải tôi, Cái ấy không của tôi, Như vậy đây ly tham, Ly tham vậy5 tâm an, Mọi kiết sử siêu thoát, Dầu tìm mọi xứ sở5 Ma quân không gặp được.20

19 Xem D. II. 204; 4 II. 116. 20 Xem M. I. 140.

Rồi Ác ma biết được: "Thế Tôn đã biết ta, Thiện Thệ đã biết ta", buồn khổ, thất vọng, liền biến mất tại chỗ ấy. VII. KINH SÁU XÚC XỨ (Chaphassãyatanasutta)2ỉ (5. L 112) 153. Một thời, Thế Tôn trú ở Vesãli (Tỳ-xá-ly), Đại Lâm, chỗ Trùng Các giảng đường. Lúc bấy giờ, Thế Tôn đang thuyết pháp cho các Tỷ-kheo về sáu xúc xứ; khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ. Và các vị Tỷ-kheo ấy hết sức chú tâm? hết sức chú ý? tập trung mọi tâm tư? lắng tai nghe pháp. Rồi Ác ma suy nghĩ: "Sa-môn Gotama này đang thuyết pháp cho các Tỷkheo về sáu xúc xứ; khích lệ5 làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ. Và các Tỷ-kheo ấy hết sức chú tâm. hết sức chú ý? tập trung mọi tâm tư. lắng tai nghe pháp. Vậy ta hãy đi đên Sa-môn Gotama và làm mờ măt các Tỷ-kheo ây." Rồi Ác ma đi đến Thế Tôn; sau khi đến, Ác ma hét lên một tiếng to lớn, khủng khiếp, dễ sợ? như đất bị nứt vỡ. Rồi một Tỷ-kheo nói với một Tỷ-kheo khác: Này Tỷ-kheo, Tỷ-kheo, hình như quả đất này bị nứt vỡ. Khi nghe nói vậy5 Thế Tôn nói với Tỷ-kheo ấy: Này Tỷ-kheo, không phải đất nứt vỡ. Đó là Ác ma đi đến để làm mờ mắt các ông. Rồi Thế Tôn biết được: "Đây là Ác ma", liền nói bài kệ cho Ác ma: Sắc, thanh, vị và hương, Cùng toàn bộ xúc, pháp, Là thế vật rùng rợn, Làm mê loạn ở đời. Đệ tử bậc Chánh Giác, Chánh niệm, vượt khỏi chúng5 Vượt thế lực Ác ma, Như mặt trời sáng chói. Rồi Ác ma biết được: "Thế Tôn đã biết ta, Thiện Thệ đã biết ta", buồn khổ? thất vọng5 liền biến mất tại chỗ ấy.

VIII. KINH ĐOÀN THỰC (Pindasuttd) (S I. 113) 154. Một thời, Thế Tôn trú ở Magadha, tại làng Bà-la-môn tên là Pancasãlã. Lúc bấy giờ? tại làng Bà-la-môn tên là Pancasãlã, lễ trao đổi tặng vật giữa nam nữ thanh niên đang được diễn ra. Rồi Thế Tôn, vào buổi sáng? đắp y, cầm y bát đi vào làng Bà-la-môn Pancasâlã để khất thực.*

21 Bản tiếng Anh của PTS: The Sphere of Sense, nghĩa là Xứ (cảnh giới của căn).

LÚC bấy giờ, các Bà-la-môn gia chủ ở PaAcasãlã bị Ác ma xâm nhập (anvãviỊỊhã) và quyết định: uChớ để Sa-môn Gotama nhận được đồ ăn khất thực!" Rồi Thế Tôn đi vào làng Bà-la-môn tên Paôcasãlã để khất thực với bình bát rửa sạch như thế nào? cũng đã trở về cùng với bình bát được rửa sạch như vậy. Rồi Ác ma đi đến Thế Tôn, sau khi đến nói với Thế Tôn: Này Sa-môn5 Ngài có nhận được đồ ăn khất thực không? Này Ác ma, có phải ông làm cho Ta không nhận được đồ ăn khất thực? Vâng, bạch Thế Tôn? Thế Tôn hãy đi vào làng Bà-la-môn Paíicasãlã một lần thứ hai nữa.22 Và tôi sẽ làm để Thế Tôn nhận được đồ ăn khất thực. [Thế Tôn:] Ác ma làm điều ác? Để tấn công Như Lai, Này Ác ma, vì sao, Ông có thể nghĩ rằng, Điều ác ông hại Ta, Sẽ không có kết quả? Chúng ta sống sung sướng, Những người không có gi, Như chư thiên Quang Âm, Có hào

quang sáng ch6i, Lấy hỷ làm đồ ăn. ,Rồi Ác ma biết được: “Thế Tôn đã biết ta, Thiện Thệ đã biết ta”, buồn khổ, thất vọng, liền biến mất tại chỗ ấy.

IX. KINH NGƯỜI NÔNG PHU (Kassakasutta) (S. I. 114) 155. Nhân duyên tại Sãvatthi. Lúc bấy giờ, Thế Tôn đang thuyết pháp cho các Tỷ-kheo về vấn đề liên hệ đến Niết-bàn; khích lệ? làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ. Và các Tỷ-kheo ấy hết sức chú tâm? hết sức chú ý? tập trung mọi tâm tu, lắng tai nghe pháp. Rồi Ác ma suy nghi: "Sam0n Gotama này đang thuyết pháp cho các vị Tỷ-kheo về các vấn đe liên hệ đến Niết-bàn; khích lệ? làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ. Và các Tỷ-kheo ấy hết sức chú tâm, hết sức chú ý5 tập trung mọi tâm tư5 lắng tai nghe pháp. Vậy ta hãy đi đến Sa-môn Gotama để làm mờ mắt các Tỷ-kheo ấy.” Rồi Ác ma biến hình thành một người nông phu, mang trên vai một cái cày lớn, tay câm một cây gậy đâm bò. đâu bù tóc rôi5 mặc đô vải gai, chân lâm bùn nho, đi đến Thế Tôn; sau khi đến? nói với Thế Tôn: - Này Sa-môn5 Ngài có thấy con bò đực không?

22 Một âm mưu để nhục mạ đức Phật và đức Phật biết nên Ngài không đi.

4. TƯƠNG ƯNG ÁC MA 137

Nhưng này Ác ma5 con bò đực đối với ông là gì? Này Sa-môn5 mắt là của ta. sắc là của ta, thức xứ do mắt xúc chạm là của ta. Này Sa-môn, Ngài có thể đi đâu để thoát khỏi ta? Này Sa-môn, tai là của ta, tiếng là của ta... Này Sa-môn, mũi là của ta, hương là của ta... Này Sa-môn, lưỡi là của ta, vị là của ta... Này Sa-môn, thân là của ta, xúc là của ta... Này Sa-môn? ý là của ta, pháp là của ta, thức xứ do ý xúc chạm là của ta. Này Sa-môn? Ngài có thể đi đâu để thoát khỏi ta? Này Ác ma, mắt là của ông? sắc là của ông, thức xứ do mắt xúc chạm là của ông. Và này Ác ma, chỗ nào không có mắt, không có sắc, không có thức xứ xúc chạm, thời chỗ ấy không có hành xứ của ông, này Ác ma. Này Ác ma, tai là của ông, tiếng là của ông, thức xứ do tai xúc chạm là của ông. Và này Ác ma, chỗ nào không có tai, không có tiếng, không có thức xứ do tai xúc chạm, thời chỗ ấy không có hành xứ của ông, này Ác ma. Này Ác ma, mũi là của ông, hương là của ông5 thức xứ do mũi xúc chạm là của ông. Và này Ác ma, chỗ nào không có mũi, không có hương, không có thức xứ do mũi xúc chạm, thời chỗ ấy không có hành xứ của ông? này Ác ma. Này Ác ma5 lưỡi là của ông, vị là của ông9 thức xứ do lưỡi xúc chạm là của ông. Này Ác ma, chỗ nào không có lưỡi, không có vị? không có thức xứ do lưỡi xúc chạm, thời chỗ ấy không có hành xứ của ông, này Ác ma. Này Ác ma, thân là của ông, xúc là của ông5 thức xứ do thân xúc chạm là của ông. Và này Ác ma, chỗ nào không có thân, không có xúc? không có thức xứ do thân xúc chạm, thời chỗ ấy không có hành xứ của ông, này Ác ma. Này Ác ma, ý là của ông9 pháp là của ông9 thức xứ do ý xúc chạm là của ông. Và này Ác ma, chỗ nào kh6ng có ý? không có pháp, không có thức xứ do ý xúc chạm, thời này Ác ma, chỗ ẫy không có hành xứ của ông, này Ác ma. [Ác ma:] Sự vật được Ngài nói: 66Cái này là của t6i." Và những người đã nói: "Cái này là của tôi.59 Neu ở đây có ý, Đối với sự vật ấy, Như vậy này Sa-môn, Ngài không thoát khỏi ta. [Thế Tôn:] Sự vật được ông nói: “Cái này không của tôi.99 Và những người đã nói:

138 KINH TƯƠNG ƯNG BỘ I. THIÊN CÓ KỆ

"Chúng không phải là t6i."
Này Ac ma, như vậy,
Ông có biết được chĩig,
Cho đến ông không thay,
Con đường của Ta đi.
Rồi Ác ma biết được: "Thế Tôn đã biết ta, Thiện Thệ đã biết ta", buồn khổ, thất vọng, liền biến mất tại chỗ ấy.
X. KINH THỐNG TRỊ (Rajjasutta) (5. L 116) 156. Một thòi, Thế Tôn ở Kosala, dưới chân Tuyết Sơn, tại một am thất nhỏ trong rừng. Trong khi Thế Tôn thiền tịnh độc cư, tư tưởng sau đây được khởi lên: "C6 thể chăng cai trị mà không giết hại, không đê người giêt hại; không chinh phục, không khiến người chinh phục; không sầu muộn, không khiến người sầu muộn một cách đúng phap?" Rồi Ác ma, biết được tâm tư Thế Tôn như vậy, liền đi đến Thế Tôn; sau khi đen, nói với The Tôn: Bạch Thế Tôn5 Thế Tôn hãy cai trị. Thiện Thệ hãy cai trị không giết hại5 không khiến người giết hại; không chinh phục, không khiến người chinh phục; không sầu muộn, không khiên người sâu muộn một cách đúng pháp. Này Ác ma, ông thấy gì mà ông nói với Ta như vậy: "Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy cai trị. Thiện Thệ hãy cai trị không giết hại, không khiến người giết hại; không chinh phục, không khiên người chinh phục; không sâu muộn5 không khiến người sầu muộn một cách đúng pháp?" Bạch Thế Tôn5 bốn như ý túc đã được Thế Tôn tu tập; làm cho sung mãn? thành thạo, th6ng suốt, điêu luyện, thiện xảo, vững vàng. Và bạch The Tôn, nếu Thế Tôn muon Tuyết Sơn, vua các loài núi, trở thành vàng, Thế Tôn có thể quyết định như vậy, và ngọn núi có thê trở thành vàng. [The Tôn:] Dầu cho cả ngọn núi5 Trở thành toàn vàng ròng5 Cho đến hóa gấp đôi5 Cũng không thỏa mãn được, Tham vọnẹ của một người. Biết vậy đe hành trì5 Ai thấy rõ đau khổ5 Và nguyên nhân đau khổ, Làm sao người như vậy? Có khuynh hướng ái dục? Sau khi biết sanh y,23

23 XcmKS. I. 9, n. 6.

Là ràng buộc ở đời?
Người biết vậy nên học,
Giải trừ mọi buộc ràng.
Rồi Ác ma biết được: "Thế Tôn đã biết ta, Thiện Thệ đã biết ta", buồn khổ?
that vọng, liên biên mât tại chô ây.
140 KINH TƯƠNG ƯNG Bộ I. THIÊN CÓ KỆ

in. PHẨM THỨ BA (Z477E4E4GG4)

I. KINH ĐA SỐ (Sambahulasutta) (S I. 117) 157. Như vầy tôi nghe. Một thời5 Thế Tôn ở giữa các vị Sakka, tại Silãvatĩ. Lúc bấy giờ, nhiều Tỷ-kheo sống không xa Thế Tôn? không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần. Rồi Ác ma biến hình thành một Bà-la-môn, với búi tóc lớn, mặc áo bằng da con linh dương, già yếu5 lưng còm như xà nhà5 hơi thở

hổn hển,24 tay cầm gậy bằng gỗ Udumbara, đi đến các Tỷ-kheo ấy; sau khi đến, nói với các Tỷ-kheo: -Chư Đại đức xuất gia quá trẻ? niên thiếu, tóc còn đen nhánh,25 trong tuổi thanh xuân, trong thời trẻ tuôi của tuôi đời, không thọ hưởng các dục. Chư Đại đức hãy thọ hưởng các ái dục của con người, chớ có bỏ hiện tại và chạy theo những gì bị thời gian chi phối. Này Bà-la-môn, chúng tôi không bỏ hiện tại và chạy theo những gì bị thời gian chi phối. Và này Bà-la-môn, chúng tôi bỏ những gì bị thời gian chi phối và chạy theo hiện tại. Này Bà-la-môn5 Thế Tôn đã nói các dục bị thời gian chi phối, nhiều khổ đau? nhiều phiền não5 tai họa ở đấy càng nhiều hơn. Còn pháp này thuộc về hiện tại, không bị thời gian chi phôi, đến đê mà thấy, có khả năng hướng thượng, và chỉ người trí mới tự mình giác hiêu. Khi nghe nói vậy, Ác ma cúi đầu524 26 le lưỡi,27 trên trán hiện ra ba đường 25 nhăn, quay lưng chống gậy bỏ đi. Rôi các Tỷ-kheo ây đi đen The Tôn; sau khi đen đảnh lê Thê Tôn, ngôi xuống một bên. Ngồi xuống một bên? các Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn: Ở dây, bạch Thế Ton, chúng con sống không xa Thế Tôn, không phóng dật5 nhiệt tâm9 tinh cần. Rồi bạch Thế Tôn, một người Bà-la-môn? với búi tóc 1mặc áo bằng da con linh dương, già yếu, lưng còm như xà nhà, hơi thở hổn hển, tay cầm gậy bằng gỗ Udumbara, đi đến chúng con; sau khi đến, nói với chúng con như sau: "Chu Đại đức xuất gia quá trẻ, niên thiếu, tóc còn đen nhánh, trong tuổi thanh xuân, trong thời trẻ tuổi của tuổi đời9 không thọ hưởng các dục. Chư Đại đức hãy thọ hưởng các ái dục của con người, chớ có bỏ hiện tại để chạy theo những gì bị thời gian chi ph6i."

24 J. I. 160 viết là ngáy.

25 Xem s. I. 8 (kinh 20 ở trước).

26 SẢ. I. 182 viết Ác ma cúi gằm mặt, cằm đụng vào ngực.

27 Le lưỡi lên trên, xuống dưới, le lưỡi qua cả hai bên.

4. TƯƠNG ƯNG ÁC MA 141

Khi nghe nói vậy, bạch Thế Tôn, chúng con nói với Bà-la-môn ấy: “Này Bà-la-môn, chúng tôi không bỏ hiện tại và chạy theo những gì bị thời gian chi phối. Và này Bà-la-môn, chúng tôi bỏ những gì bị thời gian chi phối và chạy theo hiện tại. Này Bà-la-môn? Thế Tôn đã nói các dục bị thời gian chi phối, nhiều khổ đau5 nhiều phiền não, tai họa ở đấy càng nhiều hơn. Còn pháp này thuộc về hiện tại, không bị thời gian chi phối, đến để mà thấy, có khả năng hướng thượng và chỉ người trí mới tự mình giác hiểu." Khi nghe nói vậy? người Bà-la-môn ấy cúi đầu5 le lưỡi, trên trán hiện ra ba đường nhăn, chống gậy rồi ra đi. Này các Tỷ-kheo, người ấy không phải là Bà-la-môn? chính là Ác ma đi đến để làm mờ mắt các ông. Rồi Thế Tôn biết được ý nghĩa này, ngay khi ấy nói lên bài kệ: Ai thấy rõ khổ đau? Và nguyên nhân đau khổ, Làm sao người như vậy, Có khuynh hướng các dục? Sau khi biết sanh y, Là ràng buộc ở đời, Người biết vậy nên học, Giải trừ mọi buộc ràng. II. KINH SAMIDDHI (Samiddhisutta) (S L 119) 158. Một thời, Thế Tôn ở giữa các vị Sakka, tại Silãvatĩ. Lúc bấy giờ, Tôn giả Samiddhi sống không xa Thế Tôn? không phóng dật? nhiệt tâm, tinh cần. Rồi Tôn giả Samiddhi, trong khi thiền tịnh độc cư, tư tưởng sau đây được khởi lên: "Thật lợi ích cho ta, thật khéo lợi ích cho ta, khi bậc Đạo sư của ta là bậc A-la-hán Chánh Đẳng Chánh Giác! Thật lợi ích

cho ta, thật khéo lợi ích cho ta, khi ta được xuất gia trong Pháp và Luật khéo giảng! Thật lợi ích cho ta, thật khéo lợi ích cho ta, khi những vị đồng Phạm hạnh với ta là những bậc trì giới và hành trì thiện phSp!" Rồi Ác ma, với tâm tư của mình biết được tâm tư của Tôn giả Samiddhi, liền đi đến Tôn giả Samiddhi. Sau khi dến, không xa Tôn giả Samiddhi, Ác ma hét lên tiếng hét to lớn, rùng rợn, khiến người ta nghĩ như là quả đất vỡ tung.28 Rồi Tôn giả Samiddhi đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Samiddhi bạch Thế Tôn: Bạch Thế Ton? con sống không xa Thế Tôn? không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần. Bạch Thế Tôn, trong khi con thiền tịnh độc cu, tư tưởng sau đây được khởi lên: "Thật lợi ích cho ta, thật khéo lợi ích cho ta, khi bậc Đạo sư của ta là

28 Xem s. I. 112 (kinh 153 ở trước).

bậc A-la-hán Chánh Đẳng Chánh Giác! Thật lợi ích cho ta, thật khéo lợi ích cho ta, khi ta được xuất gia trong Pháp và Luật khéo giảng! Thật lợi ích cho ta, thật khéo lợi ích cho ta, khi các vị đồng Phạm hạnh với ta là những bậc trì giới và hành trì thiện pháp!" Khi ấy, bạch Thế Tôn, không xa con, một tiếng hét to lớn, rùng rợn khởi lên, khiến người ta nghĩ như là quả đất vỡ tung. Này Samiddhi, không phải quả đất vỡ tung đâu. Đó là Ác ma đã đến để làm mờ mắt ông. Này Samiddhi, ông hãy đến tại chỗ ấy và sống không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần. Thưa vâng, bạch Thế Tôn. Tôn giả Samiddhi vâng đáp Thế Tôn, từ chỗ ngồi đứng dậy5 đảnh lễ Thế Tôn, thân bên hữu hướng về Ngài, rồi ra đi. Lần thứ hai5 Tôn giả Samiddhi tại chỗ ấy sống không phóng dật, nhiệt tâm5 tinh cần. Lần thứ hai? trong khi Tôn giả Samiddhi thiền tịnh độc cu, tư tưởng sau đây được khởi lên: "Thật lợi ích cho ta, thật khéo lợi ích cho ta, khi bậc Đạo sư của ta là bậc A-la-hán Chánh Đẳng Chánh Giác! Thật lợi ích cho ta, thật khéo lợi ích cho ta, khi... và hành trì thiện pháp!" Lần thứ hai, Ác ma biết được tư tưởng của Tôn giả Samiddhi... khiến người ta nghĩ như là quả đất vỡ tung. Rồi Tôn giả Samiddhi, sau khi biết: "Bây là Ác ma9\ liền nói lên bài kệ với Ác ma: Ta với lòng tín ngưỡng, Bỏ gia đình, xuất gia, Niệm tuệ ta tăng trưởng, Tâm tư ta thiền định. Dầu ông tạo sắc gi, Không làm ta sợ hãi. Rồi Ác ma biết được: "Tỷ-kheo Samiddhi đã biết ta", buồn khổ, thất vọng, liền biến mất tại chỗ ấy. III. KINH GODHIKA (Godhikasutta) (5.1. 120) 159. Như vầy tôi nghe. Một thời, Thế Tôn trú ở Răjagaha5 VeỊuvana, tại chỗ nuôi dưỡng các con sóc. Lúc bấy giờ, Tôn giả Godhika trú ở sườn núi Isigili, tại KãỊasilã. Rồi Tôn giả Godhika sống không phóng dật, nhiệt tam? tinh cần, chứng được Nhất thời tâm giải thoát. Rồi Tôn giả Godhika lại thối thất Nhất thời tâm giải thoát ấy. Lần thứ hai, Tôn giả Godhika sống không phóng dật? nhiệt tâm, tinh cần và chưng được Nhất thời tâm giải thoát. Và làn thứ hai, Tôn giả Godhika lại thối thất Nhất thời tâm giải thoát ấy. Lần thứ ba, Tôn giả Godhika sống... tâm giải thoát ấy.

Lân thứ tư, Tôn giả Godhika sông... tâm giải thoát ây.
Lần thứ năm, Tôn giả Godhika sống... tâm giải thoát ấy.

Lần thứ sáu,9 Tôn giả Godhika sốĩiệ không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần, chứng được Nhất thời tâm giải thoát. Lần thứ sáu, Tôn giả Godhika cũng thối thất Nhất thời tâm giải thoát ấy.

Lần thứ bảy? Tôn giả Godhika sống không phóng dật5 nhiệt tâm, tinh cần, chứng được Nhất thời tâm giải thoát.

Rồi Tôn giả Godhika suy nghĩ: "Cho đến lần thứ sáu, ta bị thối thất Nhất thời tâm giải thoát. Vậy nay ta hãy đem lại con dao.,3°

Rồi Ác ma biết được tâm tư của Tôn giả Godhika, liền đi đến Thế Tôn; sau khi đên? nói lên bài kệ với Thê Tôn:

Ôi, bậc Đại Anh Hùng!
Ôi? bậc Đại Trí Tuệ!
Ngài chói sáng hào quang,
Thần lực và danh xưng.
Ngài vượt qua tất cả
Mọi sân hận, hãi hùng?
Con chân thành đảnh lễ?
Dưới chân bậc Pháp Nhãn.
Ôi, bậc Đại Anh Hùng!
Bậc Chinh Phục Tử Thần!
Đẹ tử Ngài muốn chết,
Đang suy nghĩ đến chết,
Ôi5 bậc Chói Hào Quang!
Hãy ngăn chặn vị ấy.
Làm sao, bạch Thế Tôn,
Vị đệ tử của Ngài,
Hoan hỷ trong giáo lý,
Lại không chứng Hữu học?
Còn muốn đoạt mạng sống.
Ôi5 danh vọng thế gian!

Lúc bấy giờ? Tôn giả Godhika đã đem lại và sử dụng con dao.

Rồi Thế Tôn được biết: "Đây là Ác ma9\ liền nói lên bài kệ với Ác ma:

Như vậy là sở hành,
Của bậc Đại Anh Hùng,
Không còn nuôi ước vọng,
Tạo thêm dòng sinh mạng,

29 Chủ giải: Vì sao vị ấy thối thất 6 lần? Vì bệnh nội thương. 30 Ý chỉ cho việc tự tử, quyên sinh. Xem Pss. Breth. 214.

Đoạn tận ái5 ái căn,

Godhika nhập diệt.31

Rồi Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo:

Này các Tỷ-kheo? chúng ta hãy đi đên sườn núi Isigili, KãỊasilã, tại chô thiện nam tử Godhika đã đem lại và sử dụng con dao.

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

_ Ị

Cac vị Ty-kheo ay vang dap The Ton.

Rồi Thế Ton cùnệ với một số đông Tỷ-kheo đi đến sườn núi Isigili, KãỊasilă, và Thế Tôn thấy từ đăng xa, Tôn giả Godhika đang nằm trên giường, với hai vai mở rộng [bị thương hay co quắp lại].

Lúc bấy giờ, một làn Idiói đen đi về phía Đông, đi về phía Tây, đi về phía

Bắc, đi về phía Nam, đi về phía trên? đi về phía dưới.

Rồi Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo:

Này các Tỷ-kheo9 các ông có thấy làn khói đen ấy đi về phía Đông? đi về phía Tây5 đi về phía Bắc, đi về phía Nam, đi về phía Trên, đi về phía Dưới không?

- Bạch Thế Tôn, chúng con có thấy như vậy.

Này các Tỷ-kheo? đó là Ác ma đang đi theo dõi thức của thiện nam tử

Godhika: "Thức của thiện nam tử Godhika được an trú ở dâu?" Và này các Tỷkheo, thiện nam tử Godhika đã nhập diệt, với thức không an trú ở đâu cả.

Rồi Ác ma tay cầm thất huyền cầm màu vàng, đi đến Thế Tôn; sau khi đến nói lên bài kệ:

Trên, dưới và bề ngang,
Bốn phương, các phương giữa,
Ta tìm nhưng không gặp,
Godhika đi đâu.

[Thế Tôn:]

Vị Anh hùng kiên chí ,
Thường thiền lạc, thiền tư,
Ngày đêm đầy nhiệt tinh,
Nhưng sự sông không tham,
Chiến thắng quân thần chết,
Tái sanh không đi đến,
Chinh phục ái, ái căn,
Godhika nhập diệt.
Còn kẻ bị sầu muộn,
Từ nách rơi huyền cầm,
Dạ-xoa bị thất vọng,
Liền biến mất tại chỗ.

31 Xem SA. 15 (kinh 29 ở trước).

IV. KINH BẢY NĂM ĐI THEO (Sattavassãnubandhasuttd) (S I. 122)
160. Như vầy tôi nghe.
Một thời, Thế Tôn trú ở Uruvelã,32 trên bờ sông Neranjara, dưới cây
Ajapala Nigrodha.
Lúc bấy giờ? Ác ma đi theo Thế Tôn trong suốt bảy năm,33 với hy vọng tìm cho được lỗi lầm? nhưng tìm không được.
Rồi Ác ma đi đến Thế Tôn; sau khi dến, nói lên bài kệ với Thế Tôn:
Với tâm tư sầu muộn,
Ngài thiền tư trong rừng,
Vì tài sản hao mòn5
Hay vì thèm tài sản?
Có thể tại xóm làng,
Ngài đã gây tội phạm?
Sao Ngài không làm than,
Với bà con xóm giềng?
Sao Ngài không có thể,
Làm bạn với một ai?
[Thế Tôn:]
Mọi sầu căn nhổ sạch,
Không tội phạm, Ta thiền,
Không sầu muộn, Ta thiền.
Mọi hữu ái5 đoạn tận5
Vô lậu? Ta thiền định, r
Này bà con phóng dật!
[Ac ma:]
Sự vật được Ngài nói:
“Cái này là của t6i."
Và những người đã nói:
uCái này chính là t6i."
Nếu ở đây móng ý?
Đối với sự vật ấy,
Như vậy này Sa-môn5
Ngài không thoát khỏi ta.
[Thế Tôn:]
Sự vật được ông nói:
“Cái này không của t6i."
Và những người đã nói:
"Hq không phải 12 t6i."

32 Xem s. I. 103 (kinh 138 ở trước). 33 Chú giải: Sáu năm trước khi thành đạo và một năm sau thành đạo.

Hãy hiểu biết như vậy, Này kẻ Ác ma kia! Cho đến ông không thấy, Con đường của Ta đi. [Ác ma:] Nếu Ngài chứng ngộ được, Đường an toàn bất tử, Ngài hãy đi một minh, Sao lại dạy người khác? [Thế Tôn:] Người đi đến bờ kia, Họ hỏi nước bất tử, Được hỏi? Ta trả lời, Cảnh giới Vô dư y. Bạch Thế Ton? ví như một hồ nước không xa làng hay thị trấn, tại đấy có một con cua.3 Rồi bạch Thế Tôn, nhiều người con trai hay người con gái, từ làng hay thị trấn ấy đi ra, đi đến hồ nước ấy. Sau khi đến, họ kéo con cua ấy lên khỏi nước và đặt nó trên đất liền. Bạch Thế T6n, khi nào con cua ấy thò ra cái càng nào, những người con trai hay những người con gái ấy, lấy gậy hay lấy miếng sành chặt dứt, bẻ gãy hay đập nát cái càng ấy. Như vậy5 bạch Thế Tôn, con cua ấy, với mọi càng bị chặt dứt, bẻ gãy, đập nát, không thể bò xuống hồ nước ấy nữa. Ví như lúc trước có những lộn xộn, mâu thuẫn, xuyên tạc gì đã được Thế Tôn chặt đứt, bẻ gãy9 đập nát. Và nay, bạch Thế Tôn, với hy vọng tìm cho được lỗi lầm^ con Wiong thể đến gần Thế Tôn được. Rồi Ác ma, trước mặt Thế Tôn5 trong nỗi niềm thất vọng? nói lên bài kệ này: Như quạ liệng hư không, Thấy đá như miếng mỡ? Tưởng rằng sẽ tìm được, Miếng gì mềm và ngon. Kh6ng tìm được gì ngon, Liền từ đó bay đi, Như quạ mổ hòn đá? Thất vọng ta bỏ đi, Giã từ Gotama. V. KINH CON GÁI CỦA MA VƯƠNG (Mãradhĩtusutta)34 35 (5.1. 124) 161. Rồi Ác ma, sau khi nói lên những bài kệ ấy trước mặt Thế Tôn, từ chỗ ấy bỏ đi, rồi ngồi kiết-già trên dất, khônệ xa Thế Tôn? im lặng, hổ ngươi, thụt vai, cúi đầu, sững sờ5 câm miệng, lây chiếc gậy cào trên đất.

34 Xem MA. 234. 35 Bản tiếng Anh của PTS: The Daughters, nghĩa là Những người con gái.

Rồi các ma nữ Khát Ái, Bất Lạc và Tham Dục đi đến Ác ma; sau khi đến?
nói lên bài kệ này với Ác ma:
Cha thân yêu, sao cha
Lại thất vọng như vậy?
Vì ai, vì người nào,
Khiến cha phải sầu muộn?
Chúng con với ái dục,
Sử dụng như bẫy mồi?
Sẽ buộc chặt họ lại?
Như buộc chặt voi rừng,
Và dẫn họ đến cha,
Khiến họ quy phục cha.
[Ác ma:]
Bậc La-hán, Thiện The,

Bậc Chánh Giác ở đời5
Không dễ dùng ái dục,
Khéo nhiếp phục vị ấy.
Vị ấy đã vượt qua,
Lãnh vực của Ác ma,
Do vậy ta sâur não?
\ • .
Buôn phiên đên cực độ. Rồi các ma nữ Khát Ái, Bất Lạc và Tham Dục đi đến Thế Tôn; sau khi đến? nói với The Tôn: Thưa Sa-môn? chúng con xin hầu hạ dưới chân Ngài. Nhưng Thế Tôn không chú ý đến, vì Ngài đã giải thoát vô thượng, đoạn tận mọi sanh y. Rồi các ma nữ Khát Ai, Bất Lạc và Tham Dục đi qua phía một bên và suy nghĩ như sau: "S& thích của con người cao thấp khác nhau. Vậy chúng ta hãy biến hình thành một trăm thiếu nữ.,, Rồi các ma nữ Khát Ái, Bất Lạc và Tham Dục, sau khi biến hình thành từng trăm thiếu nữ, liền đi đến Thế Tôn; sau khi đến, nói với Thế Tôn: Thưa Sa-môn, chúng con xin hầu hạ dưới chân Ngài. Nhưng Thế Tôn không chú ý đến, vì Ngài đã giải thoát vô thượng, đoạn tận mọi sanh y. Rồi các ma nữ Khát Ái, Bất Lạc và Tham Dục đi qua phía một bên và suy nghĩ như sau: USở thích của con người cao thấp khác nhau. Vậy chúng ta hãy biến hình thành từng trăm thiếu phụ chưa sanh COĨ1." Rồi các ma nữ Khát Ai, Bất Lạc và Tham Dục, sau khi biến thành từng trăm thiếu phụ chưa sanh con, liền đi đến Thế Tôn; sau khi đến5 nói với Thế Tôn: Thưa Sa-môn? chúng con xin hâu hạ dưới chân Ngài.

Nhưng Thế Tôn không chú ý đến? vì Ngài đã giải thoát vô thượng, đoạn tận mọi sanh y. Rồi các ma nữ Khát Ái... Vậy chúng ta hãy biến hình thành từng trăm, từng trăm thiếu phụ đã sanh một con. Rồi các ma nữ Khát Ái... sau khi biến hình thành từng trăm; từng trăm thiếu phụ đã sanh một con, đi đến Thế Tôn; sau khi dến, nói với Thế Tôn: Thưa Sa-môn? chúng con xin hầu hạ dưới chân Ngài. Nhrnig Thế Tôn không chú ý dến, vì Ngài đã giải thoát vô thượng, đoạn tận mọi sanh y. Rồi các ma nữ Khát Ái... Vậy chúng ta hãy biến hình thành từng trăm5 từng trăm thiếu phụ đã sanh hai con. Rồi các ma nữ Khát Ai... sau khi biến hình thành từng trăm, từng trăm thiếu phụ đã sanh hai con, đi đến Thế Tôn... vì Ngài đã giải thoát vô thượng, đoạn tận mọi sanh y. Rồi các ma nữ Khát Ái... Vậy chúng ta hãy biến hình thành từng trăm9 từng trăm thiếu phụ trung niên. Rồi các ma nữ Khát Ái... sau khi biến hình thành từng trăm? từng trăm thiếu phụ trung niên, đi đến Thế Tôn... vì Ngài đã giải thoát vô thượng, đoạn tận mọi sanh y. Rồi các ma nữ Khát Ái... Vậy chúng ta hãy biến hình thành từng trăm, từng trăm phụ nữ lớn tuổi. Rồi các ma nữ Khát Ái... sau khi biến hình thành từng trăm, từng trăm phụ nữ lớn tuổi, đi đến Thế Tôn... vì Ngài đã giải thoát vô thượng, đoạn tận mọi sanh y. Rồi các ma nữ Khát Ái, Bất Lạc và Tham Dục đi qua một bên và nói như sau: Cha chúng ta nói rất đúng sự thật: Bậc La-háĩi, Thiện Thệ, Bậc Chánh Giác ở đời, Không dễ dùng ái dục, Khéo nhiếp phục vị ấy. Vị ấy đã vượt qua, Quyền lực của Ác ma, Do vậy ta sầu não, Buồn phiền đến cực độ. Nếu chúng ta tấn công với phương tiện này, một Sa-môn hay

Bà-la-môn nào chưa ly ái dục, người ấy sẽ bể tim, hay miệng hộc máu nóng5 hay bị loạn tâm, hay bị cuồng ý. Ví như một cây lau xanh bị gặt hái sẽ héo hắt, khô cằn? tiều tụy; cũng vậy5 người ấy sẽ héo hắt, khô cằn? tiều tụy. Rồi các ma nữ Khát Ai, Bất Lạc và Tham Dục đi đến Thế Tôn; sau khi đi đến5 liền đứng một bên. Đứng một bên, ma nữ Khát Ái nói lên bài kệ36 với Thế Tôn:

36 Xem s. I. 122 (kinh 160 ở trước).

.

Với tâm tư sâu mu!!
Ngài thiền tư trong rừng,
Vì tài sản hao mòn?
Hay VI thèm tài sản?
Có thể tại xóm làng?
Ngài đã gây tội phạm?
Sao Ngài không làm thân
Với bà con xóm giềng?
Sao Ngài không có thể
Làm bạn với một ai?
[Thế Tôn:]
Với mục đích đạt thành,
Với thân tâm an tịnh,
Ta chiến thắng quân binh,
Hình sắc lạc5 khả ái.
Ta độc tọa thiền tư,
Chứng ngộ chơn an lạc,
Do vậy giữa chúng sanh,
Ta không bạn một ai.
Làm bạn với một ai5
Đối với Ta không cần.
Rồi ma nữ Bất Lạc nói lên bài kệ với Thế Tôn:
Làm sao vị Tỷ-kheo,
Sống giữa nhiều chướng ngại,
Đã vượt năm bộc lưu,
Lại gắng vượt thứ sáu?37
Làm sao thiền tư được,
Giữa rất nhiều dục tưởng,
Được giữ ngoài vị ây,
Không bắt vị ấy được?

[Thế Tôn:]
Với thân được khinh an,
Với tâm khéo giải thoát,
Không còn các sở hành,38
Chánh niệm, không tham trước,
Biết rõ được Chánh pháp,
Không tầm, tu thiền định.
37 Buddhaghosa giải thích là sự nguy hiểm do 5 căn và ý căn, hay do 5 hạ phần kiết sử và 5 thượng phần kiết sử. 38 Asankharãna'. Không làm các hành động về thân, miệng, ý thuộc thế tục.

Không phẫn nộ9 vọng niệm?
Không thụy miên9 giải dãi,
Như vậy vị Tỷ-kheo?
Sống giữa nhiều chướng ngại,
Đã vượt năm bộc lưu,
Lại gắng vượt thứ sáu.
Như vậy tu thiền tư,
Giữa rất nhiều dục tưởng,
Được giữ ngoài vị ấy,
Không bắt vị ấy được.
Rồi ma nữ Tham Dục nói lên bài kệ này trước mặt Thế Tôn:
Đoạn tận được khát ái,
Sống giữa các chúng đoàn5
Phân lớn các chúng sanh,
Chắc chắn sẽ sống vậy.
Vị không tham trước này?
Sống từ bỏ đám đông,
Đoạn tận, dẫn quần sanh,
Thoát khỏi Ma vương quôc.
[Thế Tôn:]
Thật vậy5 chư Đại Hùng,
Thật vậy, chư Như Lai,
Với Chơn vi diệu pháp,
Hướng dẫn mọi quần sanh.
Được Chánh pháp hướng dẫn,
Dầu có ganh tức gì,
Không thể không biết vậy.
Rôi các ma nữ Khát Ai, Bât Lạc và Tham Dục đi đên Ac ma.

Và Ác ma thấy các ma nữ Khát Ai, Bất Lạc và Tham Dục từ xa đi lại. Thấy vậy5 Ác ma liền nói lên bài kệ:

Các ngươi thật kẻ ngu,
Lấy cành sen phá đả,
Lấy móng tay đào núi,
Lấy răng nhai sắt thép.
Các ngươi thật giống người,
Lấy đầu húc đá tảng,
Cố gắng tìm chân đứng,
Trong vực thẳm thâm sâu.
Các ngươi thật giống người,
Lấy ngực đâm lao nhọn.

Thất vọng, các người đến,
Giã từ Gotama.
Trong áo xiêm lòe loẹt,
Con gái ma, chúng đến,
Khát Ái và Bất Lạc,
Cùng với nàng Tham Dục.
Bậc Đạo sư quét
Ỳ sạch,
Các con gái Ac ma,
Như thần gió quét sạch,
Các cây lá rơi rụng.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.